VGP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 10.06.2019 15:57:53 +07:00

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 50/2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 6
Ngày: 10/6/2019

NGHỊ ĐỊNH
Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, người lao động hợp đồng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng là người được bổ nhiệm giữ chức vụ đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền; có chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh; có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do mình phụ trách.

2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề là thời gian trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh hoặc chăm sóc người bệnh kể từ ngày người hành nghề bắt đầu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh sau khi được cấp văn bằng chuyên môn (được tính từ ngày có quyết định bổ nhiệm, điều động, tuyển dụng hoặc ký kết hợp đồng lao động) đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (bao gồm cả thời gian học chuyên khoa hoặc sau đại học theo đúng chuyên khoa mà người đó đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề).

3. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là bổ sung thêm phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

4. Bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là bổ sung kỹ thuật chuyên môn thuộc chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

5. Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề là thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với chuyên khoa đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

6. Bản sao hợp lệ là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp giấy tờ do tổ chức nước ngoài cấp thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Cập nhật kiến thức y khoa liên tục là việc người hành nghề tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, hội nghị, hội thảo về y khoa thuộc lĩnh vực hành nghề. Thời gian tham gia các hình thức cập nhật kiến thức y khoa khác nhau được cộng dồn để tính thành thời gian liên tục.

Điều 4. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng bao gồm các đối tượng quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, gồm:

a) Bệnh viện, viện nghiên cứu có giường bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa (sau đây gọi chung là bệnh viện);

b) Trung tâm nghiên cứu, trung tâm an điều dưỡng có giường bệnh (sau đây gọi chung là trung tâm);

c) Bệnh xá quân y, bệnh xá Ban Cơ yếu Chính phủ, đội điều trị (sau đây gọi chung là bệnh xá);

d) Phòng khám đa khoa thuộc quân y cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên;

đ) Phòng khám chuyên khoa, bao gồm: Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng; Phòng khám điều trị bệnh nghề nghiệp; Phòng khám, điều trị HIV/AIDS (sau đây gọi chung là phòng khám chuyên khoa);

e) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 52, 53 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Ngoài quyền, nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động chuyên môn đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội.

2. Cục Quân y tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan căn cứ quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định này tổ chức thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II
CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

Điều 7. Các trường hợp cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề

1. Việc cấp chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề;

b) Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề;

c) Cấp lại chứng chỉ hành nghề.

2. Việc cấp lại chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc hư hỏng;

b) Đủ điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề đã bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;

b) Bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;

c) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề;

d) Thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chứng chỉ trong chứng chỉ hành nghề.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề gồm:

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp; cụ thể như sau:

a) Văn bằng chuyên môn ngành y;

b) Văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ đại học và kèm theo giấy chứng

nhận đã qua đào tạo bổ sung theo ngành, chuyên ngành phù hợp với thời gian đào tạo ít nhất là 12 tháng tại cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế thì được coi là tương đương với văn bằng bác sỹ và được cấp chứng chỉ hành nghề với chức danh là bác sỹ;

c) Văn bằng cử nhân hóa học, sinh học, dược sĩ trình độ đại học và kèm theo chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học về xét nghiệm với thời gian đào tạo ít nhất là 03 tháng hoặc văn bằng đào tạo sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm;

d) Giấy chứng nhận là lương y hoặc giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc người có phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế cấp.

Trường hợp mất các văn bằng chuyên môn trên thì phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thay thế bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nơi đã cấp văn bằng chuyên môn đó cấp.

3. Giấy xác nhận thời gian thực hành theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Bản sao hợp lệ các văn bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ chuyên khoa II, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

5. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

6. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với người bị mất hoặc bị hư hỏng, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d, đ và g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ quy định tại khoản 3, khoản 4 (nếu có thay đổi) và khoản 6 Điều 8 Nghị định này;

c) Giấy chứng nhận đã cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định;

d) Bản nhận xét của Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng về khả năng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã bị thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề

1. Hồ sơ đề nghị bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp;

c) Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị bổ sung.

2. Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung kỹ thuật chuyên môn gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp;

c) Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung.

3. Hồ sơ đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị thay đổi;

c) Bản chính chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp;

d) Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

4. Hồ sơ đề nghị thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy tờ chứng minh thay đổi thông tin cá nhân, văn bằng chuyên môn của người hành nghề;

c) Bản chính chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp;

d) Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

Điều 11. Trình tự cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề

1. Người đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại các Điều 8, 9, 10 Nghị định này trực tiếp hoặc qua đường

bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử về Phòng/Ban quân y cấp trên cho tới Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách kèm theo hồ sơ đề nghị của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị gửi về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

3. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả chứng chỉ hành nghề cho đơn vị để cấp cho người hành nghề.

Điều 12. Chứng chỉ hành nghề

1. Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

a) Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là bản giấy cứng theo mẫu chung của Bộ Y tế. Nội dung trình bày theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, do Bộ Quốc phòng in, quản lý, số chứng chỉ hành nghề phải bảo đảm tính liên tục trong quá trình cấp và mỗi người hành nghề chỉ được cấp một chứng chỉ hành nghề có giá trị sử dụng trên phạm vi toàn quốc;

b) Mã ký hiệu chứng chỉ hành nghề thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Quản lý hồ sơ, chứng chỉ hành nghề:

a) Chứng chỉ hành nghề của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng trong biên chế theo quy định của Bộ Quốc phòng do cá nhân tự quản lý;

b) Chứng chỉ hành nghề của lao động hợp đồng do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý.

Điều 13. Nguyên tắc đăng ký hành nghề

1. Một người hành nghề chỉ được đăng ký chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Một người hành nghề chỉ được phụ trách một khoa của một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, không được đồng thời phụ trách từ hai khoa trở lên trong cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc

đồng thời làm người phụ trách khoa của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Người hành nghề chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng có thể kiêm nhiệm phụ trách một khoa trong cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

4. Người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng được đăng ký hành nghề ngoài giờ và làm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ không thuộc Bộ Quốc phòng. Thủ tục đăng ký hành nghề thực hiện theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

5. Người hành nghề được đăng ký hành nghề tại một hoặc nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc Bộ Quốc phòng nhưng không được đăng ký hành nghề cùng một thời gian tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác nhau và tổng thời gian làm ngoài giờ thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động. Người hành nghề phải bảo đảm hợp lý về thời gian đi lại giữa các địa điểm hành nghề đã đăng ký.

6. Người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng không được đăng ký là người đứng đầu của bệnh viện tư nhân hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật hợp tác xã.

Điều 14. Nguyên tắc về thời gian và tổ chức thực hành

1. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề phải có thời gian thực hành phù hợp với văn bằng chuyên môn được đào tạo.

2. Thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 24 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc tổ chức thực hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Điều 15. Cập nhật kiến thức y khoa liên tục

1. Hằng năm, người hành nghề phải tham gia đào tạo tối thiểu 24 tiết học cập nhật kiến thức y khoa liên tục thường xuyên trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tạo điều kiện để người hành nghề được tham gia các khóa cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

2. Cơ sở cập nhật kiến thức y khoa liên tục là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 4 Nghị định này và các trường đào tạo nhân lực y tế thuộc Bộ Quốc phòng đối với người hành nghề là bác sỹ, y

sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên; điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định này đối với người hành nghề là y sỹ, điều dưỡng.

3. Nguyên tắc quy đổi thời gian cập nhật kiến thức y khoa liên tục

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn trong và ngoài nước theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến (E-learning) được cấp chứng chỉ, chứng nhận, xác nhận: thời gian tham gia được tính theo thực tế chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng;

b) Hội thảo, hội nghị khoa học về lĩnh vực y tế trong và ngoài nước có xác nhận của đơn vị chủ trì tổ chức: thời gian tham gia được tính cho người chủ trì hoặc có bài trình bày tối đa 8 tiết học và người tham dự tối đa 4 tiết học cho mỗi hội thảo, hội nghị;

c) Thực hiện nghiên cứu khoa học; hướng dẫn luận án, luận văn; viết bài báo khoa học đã được công bố theo quy định: được tính tối đa 12 tiết học cho người hướng dẫn luận án, chủ trì, thư ký đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ; 8 tiết học cho hướng dẫn luận văn hoặc chủ trì, thư ký đề tài cấp cơ sở (tính tại thời điểm luận văn được bảo vệ thành công hoặc đề tài được nghiệm thu đạt);

d) Biên soạn giáo trình chuyên môn được tính tối đa không quá 8 tiết đối với 01 tài liệu do người đứng đầu đơn vị xem xét (tính vào thời điểm xuất bản); người hành nghề không phải là giảng viên của cơ sở cập nhật kiến thức y khoa liên tục tham gia giảng dạy liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thời gian thực tế.

4. Kế hoạch, nội dung, chương trình, tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương III
CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

Mục 1

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

Điều 16. Điều kiện chung để cấp giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Cơ sở vật chất:

a) Có địa điểm cố định (trừ trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lưu động);

b) Bảo đảm các điều kiện về an toàn bức xạ, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật;

c) Phải bố trí khu vực tiệt trùng để xử lý dụng cụ y tế sử dụng lại, trừ trường hợp không có dụng cụ phải tiệt trùng lại hoặc có hợp đồng với cơ sở y tế khác để tiệt trùng dụng cụ.

2. Trang thiết bị y tế:

a) Đáp ứng các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành;

b) Phòng khám tư vấn sức khỏe hoặc phòng tư vấn sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông, không bắt buộc phải có trang thiết bị y tế quy định tại điểm a khoản này nhưng phải có đủ các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông, thiết bị phù hợp với phạm vi hoạt động đăng ký.

3. Nhân lực:

a) Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có một người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

b) Trưởng các khoa chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn của khoa chuyên môn đó;

c) Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các đối tượng khác làm việc trong cơ sở nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo và năng lực của người hành nghề, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phân công người hành nghề được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn bằng văn bản;

d) Kỹ thuật viên xét nghiệm có trình độ đại học, được đọc và ký kết quả xét nghiệm. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm hoặc kỹ thuật viên xét nghiệm có trình độ đại học thì bác sỹ chỉ định xét nghiệm đọc và ký kết quả xét nghiệm;

đ) Cử nhân X - quang có trình độ đại học, được đọc và mô tả hình ảnh chẩn đoán. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh hoặc bác sỹ X - quang thì bác sỹ chỉ định kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh đọc và ký kết quả chẩn đoán hình ảnh;

e) Các đối tượng khác tham gia vào quá trình khám bệnh, chữa bệnh nhưng không cần phải cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh thì được phép thực hiện các hoạt động theo phân công của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (kỹ sư vật lý y học, kỹ sư xạ trị, âm ngữ trị liệu, tâm lý trị liệu và các đối tượng khác), việc phân công phải phù hợp với văn bằng chuyên môn của người đó.

4. Phạm vi hoạt động chuyên môn:

a) Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục do Bộ Quốc phòng quyết định;

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe phải có đủ các bộ phận khám lâm sàng, cận lâm sàng, nhân lực và thiết bị y tế cần thiết để khám, phát hiện được tình trạng sức khỏe theo tiêu chuẩn sức khỏe và mẫu phiếu khám sức khỏe được ban hành kèm theo các văn bản hướng dẫn khám sức khỏe theo quy định của pháp luật;

c) Các dịch vụ thẩm mỹ có sử dụng thuốc, các chất, thiết bị để can thiệp vào cơ thể người (phẫu thuật, thủ thuật, các can thiệp có tiêm, chích, bơm, chiếu tia, sóng, đốt hoặc các can thiệp xâm lấn khác) làm thay đổi màu sắc da, hình dạng, cân nặng, khiếm khuyết của các bộ phận trên cơ thể (da, mũi, mắt, môi, khuôn mặt, ngực, bụng, mông và các bộ phận khác trên cơ thể người), xăm, phun, thêu trên da có sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm chỉ được thực hiện tại bệnh viện có chuyên khoa thẩm mỹ hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn về chuyên khoa thẩm mỹ được Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 17. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, bệnh viện phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Quy mô phải có ít nhất là 30 giường bệnh.

2. Cơ sở vật chất:

Tùy theo quy mô, bệnh viện phải được thiết kế, xây dựng đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bố trí các bộ phận bảo đảm hoạt động chuyên môn theo mô hình tập trung, liên hoàn, khép kín trong phạm vi khuôn viên của bệnh viện;

b) Bảo đảm diện tích sàn xây dựng ít nhất là 50 m^2/giường bệnh trở lên; chiều rộng mặt trước (mặt tiền) bệnh viện phải đạt ít nhất là 10 m;

c) Có máy phát điện dự phòng;

d) Bảo đảm các điều kiện về xử lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật về môi trường.

3. Thiết bị y tế: Có đủ phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện.

4. Tổ chức các khoa:

a) Có ít nhất 02 trong 04 khoa nội, ngoại, sản, nhi đối với bệnh viện đa khoa hoặc một khoa lâm sàng phù hợp đối với bệnh viện chuyên khoa;

b) Khoa khám bệnh: Có nơi tiếp đón người bệnh, phòng cấp cứu, lưu bệnh, phòng khám, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu);

c) Khoa cận lâm sàng: Có ít nhất một phòng xét nghiệm và một phòng chẩn đoán hình ảnh;

d) Có Khoa dược;

đ) Các khoa, phòng chuyên môn khác phải phù hợp với quy mô, chức năng nhiệm vụ;

e) Có các phòng, bộ phận để thực hiện các chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, quản lý chất lượng, điều dưỡng, tài chính kế toán và các chức năng cần thiết khác.

5. Nhân sự:

a) Số lượng người hành nghề làm việc toàn thời gian trong từng khoa phải đạt tỷ lệ ít nhất là 50% trên tổng số người hành nghề trong khoa;

b) Trưởng các khoa chuyên môn phải là người hành nghề làm việc toàn thời gian tại bệnh viện;

c) Trưởng khoa khác không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ hành nghề phải có bằng tốt nghiệp đại học với chuyên ngành phù hợp với công việc được giao và phải là người làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

Điều 18. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với trung tâm

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, trung tâm phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Quy mô phải có ít nhất là 10 giường bệnh.

2. Cơ sở vật chất:

Tùy theo quy mô, trung tâm phải được thiết kế, xây dựng đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bố trí các bộ phận bảo đảm hoạt động chuyên môn theo mô hình tập trung, liên hoàn, khép kín trong phạm vi khuôn viên trung tâm;

b) Bảo đảm các điều kiện về xử lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật về môi trường.

3. Thiết bị y tế: Có đủ phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài trung tâm.

4. Tổ chức các khoa:

a) Có ít nhất 02 khoa nội, ngoại hoặc một khoa lâm sàng phù hợp đối với chuyên ngành theo nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật của trung tâm;

b) Có nơi tiếp đón người bệnh, phòng cấp cứu, lưu bệnh, phòng khám, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu);

c) Có bộ phận cận lâm sàng (xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh);

d) Có bộ phận dược và các bộ phận chuyên môn khác phù hợp với quy mô, chức năng nhiệm vụ;

đ) Có các bộ phận để thực hiện các chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, quản lý chất lượng, điều dưỡng, tài chính kế toán và các chức năng cần thiết khác.

5. Nhân sự: Số lượng cán bộ, nhân viên; tỷ lệ cơ cấu thành phần; chức danh từng vị trí theo biểu tổ chức, biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 19. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh xá

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Quy mô phải có ít nhất là 05 giường bệnh.

2. Cơ sở vật chất:

Tùy theo quy mô, bệnh xá phải được thiết kế, xây dựng đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bố trí các bộ phận bảo đảm hoạt động chuyên môn theo mô hình tập trung, liên hoàn, khép kín trong phạm vi khuôn viên bệnh xá;

b) Bảo đảm các điều kiện về xử lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật về môi trường.

3. Thiết bị y tế: Có đủ phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh xá.

4. Tổ chức các khoa:

a) Có ít nhất 02 khoa nội, ngoại;

b) Có nơi tiếp đón người bệnh, phòng cấp cứu, lưu bệnh, phòng khám, phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu);

c) Có bộ phận cận lâm sàng (xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh);

d) Có bộ phận dược và các bộ phận chuyên môn khác phù hợp với quy mô, chức năng nhiệm vụ.

5. Nhân sự: Số lượng cán bộ, nhân viên; tỷ lệ cơ cấu thành phần; chức danh từng vị trí theo biểu tổ chức, biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 20. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc quân y cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Quy mô:

a) Có ít nhất 02 khoa nội, ngoại;

b) Có bộ phận cận lâm sàng (xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh).

2. Cơ sở vật chất: Có phòng cấp cứu, phòng lưu người bệnh, phòng khám chuyên khoa và phòng tiểu phẫu (nếu thực hiện tiểu phẫu). Các phòng khám

trong phòng khám đa khoa phải có đủ diện tích để thực hiện kỹ thuật chuyên môn.

3. Thiết bị y tế: Có hộp thuốc chống sốc và đủ thuốc cấp cứu chuyên khoa.

4. Nhân sự: Số lượng cán bộ, nhân viên; tỷ lệ cơ cấu thành phần; chức danh từng vị trí theo biểu tổ chức, biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 21. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

1. Có bộ phận xét nghiệm phù hợp với chuyên khoa của phòng khám.

2. Thiết bị y tế: Có hộp thuốc chống sốc và đủ thuốc cấp cứu chuyên khoa.

3. Nhân sự:

a) Số lượng cán bộ, nhân viên; tỷ lệ cơ cấu thành phần; chức danh từng vị trí theo biểu tổ chức, biên chế được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Đối với phòng khám, điều trị HIV/AIDS: Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải là bác sỹ chuyên khoa truyền nhiễm hoặc bác sỹ đa khoa và có giấy chứng nhận đã đào tạo, tập huấn về điều trị HIV/AIDS;

c) Đối với phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp: Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải là bác sỹ chuyên khoa bệnh nghề nghiệp có chứng chỉ hành nghề hoặc bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ đào tạo về bệnh nghề nghiệp.

Điều 22. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này, phải đáp ứng thêm các điều kiện cụ thể theo từng loại hình tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tương ứng quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21 Nghị định này.

Mục 2

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

Điều 23. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Bộ Quốc phòng thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức, biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền;

c) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng (bao gồm đăng ký người hành nghề và người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề) thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Danh sách những người đăng ký làm việc ngoài giờ không thuộc Bộ Quốc phòng quản lý tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

g) Bản sao hợp lệ các văn bản, tài liệu khác chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức biên chế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các loại hình tổ chức quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định này;

h) Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ Quốc phòng quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm theo Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có sự thay đổi so với hồ sơ tại địa điểm trước đây).

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có sự thay đổi so với hồ sơ trước đây).

5. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật khám bệnh, chữa bệnh, gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

6. Hồ sơ đề nghị thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ quyết định bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật mới của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người được bổ nhiệm chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Bản chính Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp.

7. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc đã bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh, gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính giấy phép hoạt động bị hư hỏng (nếu có).

Điều 24. Trình tự cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động, thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điều 23 Nghị định này, được lập thành 01 bộ gửi đến Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi hồ sơ đề nghị của cơ sở và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử.

3. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y phải có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định, Cục Quân y trả giấy phép hoạt động cho đơn vị để cấp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 25. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; quản lý giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Giấy phép hoạt động là bản giấy cứng theo mẫu chung của Bộ Y tế. Nội dung trình bày theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, do Bộ Quốc phòng in, quản lý.

2. Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng chỉ được cấp một giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nhiều địa điểm hoạt động thì mỗi địa điểm đều phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các điều trong Mục 1 Chương III Nghị định này theo từng loại hình cơ sở khám chữa bệnh và được cấp một giấy phép hoạt động.

Chương IV
THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ VÀ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Mục 1
THỦ TỤC THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Điều 26. Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề

Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh, thủ tục thu hồi được thực hiện như sau:

1. Bộ Quốc phòng ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề theo mẫu quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải nộp bản gốc chứng chỉ hành nghề về Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng. Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi về Cục Quân y.

Điều 27. Thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh, thủ tục thu hồi được thực hiện như sau:

1. Bộ Quốc phòng ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động theo mẫu quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải nộp bản gốc giấy phép hoạt động về Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng. Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi về Cục Quân y;

3. Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Y tế nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày quyết định thu hồi giấy phép hoạt động và đăng tải thông tin về việc thu hồi giấy phép hoạt động trên cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

Mục 2

ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Điều 28. Các trường hợp người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ hoạt động chuyên môn do sai sót chuyên môn kỹ thuật

1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật khám bệnh, chữa bệnh; hoặc không thực hiện đúng trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng đến mức phải bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 của Luật khám bệnh, chữa bệnh thì bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.

2. Mức độ sai sót chuyên môn kỹ thuật của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được hội đồng chuyên môn quy định tại Điều 74, Điều 75 của Luật khám bệnh, chữa bệnh xác định là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định đình chỉ một phần hoặc toàn bộ phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ của người hành nghề.

Điều 29. Trách nhiệm của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn do sai sót chuyên môn kỹ thuật

Ngay khi quyết định đình chỉ có hiệu lực, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện các nội dung sau:

1. Không được hành nghề khám bệnh, chữa bệnh một phần hoặc toàn bộ phạm vi hoạt động chuyên môn theo quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn;

2. Trường hợp tại thời điểm nhận được quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đang có người bệnh do mình chăm sóc, điều trị thì phải có trách nhiệm giới thiệu hoặc chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác có đủ điều kiện tiếp tục khám và điều trị để đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng cho người bệnh.

Điều 30. Các trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có sai sót chuyên môn kỹ thuật hoặc không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại các điều trong Mục 1 Chương III Nghị định này phải bị đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn.

2. Mức độ sai sót chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được hội đồng chuyên môn quy định tại Điều 74, Điều 75 của Luật khám bệnh, chữa bệnh xác định là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi bị đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn

Ngay khi quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn có hiệu lực, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện các nội dung sau:

1. Không được thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền;

2. Báo cáo Phòng/Ban quân y cấp trên quản lý trực tiếp về số lượng, tình trạng người bệnh, phương án bảo đảm an toàn tính mạng cho người bệnh và kế hoạch chuyển người bệnh đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác đủ điều kiện để tiếp tục khám và điều trị cho người bệnh;

3. Có trách nhiệm tổ chức và thực hiện các phương án bảo đảm an toàn tính mạng cho người bệnh hoặc chuyển người bệnh hiện đang khám và điều trị tại cơ sở mình đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác có đủ điều kiện để tiếp tục khám và điều trị cho người bệnh.

Điều 32. Thủ tục đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

1. Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này, Bộ Quốc phòng ban hành quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phải được thông báo tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Trước khi đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, phải có kết luận về việc người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có sai sót chuyên môn kỹ thuật của hội đồng chuyên môn quy định tại Điều 74, Điều 75 của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 33. Thủ tục đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định này, Bộ Quốc phòng ban hành quyết định đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Quyết định đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải được thông báo tới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

3. Trước khi đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phải có kết luận của hội đồng chuyên môn theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật khám bệnh, chữa bệnh hoặc Đoàn kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại các điều trong Mục 1 Chương III Nghị định này.

Điều 34. Thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn được ghi trong quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và khả năng khắc phục của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nhưng tối đa không quá 24 tháng;

b) Trường hợp người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ hoạt động quá thời gian đình chỉ mà người hành nghề chưa khắc phục được sai sót chuyên môn thì Cục Quân y báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định gia hạn thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nhưng tổng thời gian đình chỉ và thời gian gia hạn đình chỉ tối đa không quá 24 tháng;

c) Trường hợp hết thời gian đình chỉ và thời gian gia hạn mà người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không khắc phục được sai sót chuyên môn kỹ thuật thì bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

2. Thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Thời gian đình chỉ hoạt động chuyên môn được ghi trong quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và khả năng khắc phục của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tối đa không quá 12 tháng;

b) Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ hoạt động chuyên môn dưới 12 tháng.

Nếu hết thời gian đình chỉ mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa khắc phục được sai sót chuyên môn thì Cục Quân y báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định gia hạn thời gian đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tổng thời gian đình chỉ và thời gian gia hạn đình chỉ tối đa không quá 12 tháng;

c) Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ một phần hoạt động chuyên môn nếu đủ thời gian 12 tháng mà không khắc phục được sai sót chuyên môn kỹ thuật thì bị đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn;

d) Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị đình chỉ toàn bộ hoạt động chuyên môn nếu đủ 12 tháng mà không khắc phục được sai sót chuyên môn kỹ thuật thì bị thu hồi giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

Điều 35. Thủ tục cho phép được tiếp tục hành nghề sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn

1. Hồ sơ đề nghị cho phép người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn bao gồm:

a) Đơn đề nghị được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề;

c) Báo cáo về việc khắc phục sai sót chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

d) Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến sai sót chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.

2. Thủ tục cho phép người hành nghề tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

a) Người hành nghề gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này về Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng;

b) Phòng/Ban quân y đơn vị cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, gửi hồ sơ của người hành nghề và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử;

c) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y phải có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quyết định cho phép người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn; nếu không cho phép người hành nghề tiếp tục hoạt động chuyên môn thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 36. Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động sau khi bị đình chỉ

1. Hồ sơ đề nghị cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn bao gồm:

a) Đơn đề nghị được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo về việc khắc phục sai sót chuyên môn hoặc các biện pháp đã thực hiện để bảo đảm các điều kiện quy định tại các điều trong Mục 1 Chương III Nghị định này và các tài liệu liên quan;

c) Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này về Phòng/Ban quân y cấp trên trực tiếp để chuyển đến Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng. Phòng/Ban quân y cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi hồ sơ của cơ sở và công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị về Cục Quân y trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc chuyển dữ liệu điện tử;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quân y phải có văn bản trả lời đơn vị gửi hồ sơ, trong đó nêu cụ thể lý do không hợp lệ, yêu cầu những tài liệu cần bổ sung, nội dung cần sửa đổi trong hồ sơ đề nghị;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Quân y tiến hành xét duyệt hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quyết định cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động chuyên môn; nếu không cho phép tiếp tục hoạt động chuyên môn thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Điều khoản tham chiếu

Khi các văn bản được viện dẫn tại Nghị định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung bằng văn bản khác thì các nội dung liên quan tại Nghị định này sẽ áp dụng, điều chỉnh theo các văn bản mới ban hành.

Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục có giá trị sử dụng.

2. Trường hợp người hành nghề hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo Thông tư số 18/2014/TT-BQP ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Bộ Quốc phòng quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp người hành nghề hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị cấp mới chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động thì thực hiện theo quy định của Nghị định này khi có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2019. Thông tư số 18/2014/TT-BQP ngày 17 tháng 4 năm 2014 của Bộ Quốc phòng quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 110

Phụ lục I
MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG, GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC HÀNH VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC

(Kèm theo Nghị định số 50 /2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 02	Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 03	Giấy xác nhận thời gian thực hành
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục

Mẫu số 01

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /CCHN-BQP	*Hà Nội, ngày tháng năm 20....*

Ảnh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quân y,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên:[1].....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Chỗ ở hiện nay:[2].....

Văn bằng chuyên môn:[3].....

Phạm vi hoạt động chuyên môn:[4].....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Ghi rõ họ và tên người được cấp chứng chỉ hành nghề bằng chữ in hoa đậm.
[2] Ghi rõ địa chỉ nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.
[4] Ghi theo chuyên khoa hoặc đa khoa.

Mẫu số 02

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GPHĐ-BQP	*Hà Nội, ngày tháng năm 20....*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quân y,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....[1] .....

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:.....

Số chứng chỉ hành nghề:.....Ngày cấp:.....

Hình thức tổ chức:..... .....[2].....

Địa điểm hành nghề:.....[3].....

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Cục trưởng Cục Quân y phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Thời gian làm việc hằng ngày:.....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Ghi bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14.
[2] Ghi theo đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động.
[3] Địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Mẫu số 03

.....[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /GXNTH-(cơ quan ban hành)	... [3]..., *ngày tháng năm 20....*

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC HÀNH

..... [4]..... xác nhận:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[5] .....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Văn bằng chuyên môn:[6] .....

Năm tốt nghiệp:.....

đã thực hành tại.....[7] ..... và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:[8] .....

2. Năng lực chuyên môn:[9] .....

3. Đạo đức nghề nghiệp:[10] .....

.....[11]

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

---

[1] Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, cơ sở quân y.
[2] Tên cơ quan, cơ sở quân y.
[3] Địa danh.
[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.
[5] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[6] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.
[7] Cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận người thực hành.
[8] Ghi cụ thể thời gian thực hành từ ngày... tháng... năm ....đến ngày...tháng ... năm....
[9] Nhận xét cụ thể về khả năng thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo chuyên khoa đăng ký thực hành.
[10] Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.
[11] Nội dung như [4].

Mẫu số 04

.....[1].....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../GCN-(cơ quan ban hành)	... [3]..., *ngày tháng năm 20....*

GIẤY CHỨNG NHẬN CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC

..... [4]..... xác nhận:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[5] .....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Văn bằng chuyên môn:[6] .....

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình cập nhật kiến thức y khoa liên tục [7] .....

Tổng số:..... tiết học (bằng chữ.....)

Từ ngày..... tháng..... năm 20....., đến ngày..... tháng..... năm 20.....

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC	*Nơi cấp, ngày..... tháng..... năm 201...*
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	[8]
	(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[1] Tên cơ quan chủ quản của cơ quan, cơ sở quân y.
[2] Tên cơ quan, cơ sở quân y.
[3] Địa danh.
[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.
[5] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[6] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.
[7] Ghi tên khóa học.
[8] Nội dung như [4].

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VỀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP Ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn
Mẫu số 04	Đơn đề nghị tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 05	Đơn đề nghị tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 06	Đơn đề nghị thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề
Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm
Mẫu số 09	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 10	Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 11	Đơn đề nghị thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[2].....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:[3].....

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn ☐
2. Sơ yếu lý lịch ☐
3. Hai ảnh 04 cm x 06 cm ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Chỗ ở hiện nay:[2] .....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Email (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:[3] .....

Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp:.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Lý do xin cấp lại:

1. Do bị mất ☐
2. Do bị hư hỏng ☐
3. Do bị thu hồi ☐

Tôi xin gửi kèm theo đơn này gồm:.....

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]	**NGƯỜI LÀM ĐƠN**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[3] Ghi theo đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.
[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1] ..., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Chỗ ở hiện nay[2]:.....
Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Điện thoại:.....Email (nếu có):.....
Số chứng chỉ hành nghề:.....
Ngày cấp..... Nơi cấp:.....
Phạm vi hoạt động chuyên môn (kỹ thuật chuyên môn) đã được cấp:.....
Nội dung điều chỉnh:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn bổ sung: .....
- Kỹ thuật chuyên môn đề nghị bổ sung: .....
- Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn: .....

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau [3]:

1. Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn) ☐
2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (trường hợp đề nghị cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung kỹ thuật chuyên môn) ☐
3. Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn đề nghị thay đổi, bổ sung ☐
4. Giấy xác nhận thời gian thực hành (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn) ☐
5. Hai ảnh màu, nền trắng, 04 cm x 06 cm (trường hợp đề nghị cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định ./.

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ [4]	**NGƯỜI LÀM ĐƠN**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ nộp trong hồ sơ.
[4] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Chỗ ở hiện nay: [2] .....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....Nơi cấp:.....

Bị đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật theo Quyết định số:.....

Lý do bị đình chỉ:.....

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đào tạo liên tục về chuyên môn ☐
2. Bản sao hợp lệ quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật ☐
3. Báo cáo khắc phục sai sót chuyên môn của người hành nghề ☐
4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.[2].....

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:.....

Địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....

Họ và tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....[3].....Nơi cấp:.....
- Điện thoại: ..... Email (nếu có):.....

Bị đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật theo Quyết định số: .....

Lý do bị đình chỉ:.....

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ☐
2. Bản sao hợp lệ quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật ☐
3. Báo cáo về việc khắc phục sai sót chuyên môn kỹ thuật hoặc điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét và cho phép .....[4]..... được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

.....[5]

(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
[3] Số chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.
[4] Ghi như [2].
[5] Thủ trưởng cơ quan, cơ sở quân y.

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi thông tin cá nhân và văn bằng chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Họ và tên: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Giấy chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước số:[2].....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Số chứng chỉ hành nghề:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Nội dung trên chứng chỉ hành nghề đã được cấp:[3] .....

Nội dung đề nghị thay đổi [4] .....

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây [5]:

1. Bản sao hợp lệ giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề ☐

2. Bản gốc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp ☐

3. Hai ảnh màu, nền trắng, kích thước 04 cm x 06 cm ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

[1] Địa danh.

[2] Ghi một trong các thông tin về số chứng minh nhân dân/quân đội/thẻ căn cước còn hạn sử dụng.

[3] Ghi rõ những nội dung cần thay đổi (thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề).

[4] Ghi rõ những nội dung đề nghị thay đổi (thông tin cá nhân và/hoặc văn bằng chuyên môn của người hành nghề).

[5] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động: .....

Địa điểm:[2] .....

Điện thoại: ..... Số Fax: ..... Email (nếu có): .....

Thời gian làm việc hằng ngày: .....

(Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây [3]:

1. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

2. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐

3. Danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

4. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

5. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 17, 18, 19, 20, 21 của Nghị định này ☐

6. Danh mục chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

Địa điểm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước đây: .....

Địa điểm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị chuyển đến: .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Thời gian làm việc hằng ngày: .....

Đề nghị được cấp giấy phép hoạt động do thay đổi địa điểm hoạt động.

(Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau đây[2]:

1. Bản gốc giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp ☐

2. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

3. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐

4. Danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

5. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

6. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn (quy định tại một trong các Điều 17, 18, 19, 20, 21 Nghị định này). ☐

7. Danh mục chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.

[2] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp trước đây: .....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị thay đổi: .....

Địa điểm: ..... [2] .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Đề nghị được cấp giấy phép hoạt động do thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Hồ sơ bao gồm [3]:

1. Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc quyết định ban hành biểu tổ chức biên chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cấp có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

2. Quyết định đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền ☐

3. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐

4. Danh sách đăng ký người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

5. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

6. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn (quy định tại một trong các Điều 17, 18, 19, 20, 21 Nghị định này) ☐

7. Danh mục chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.

[2] Địa chỉ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]....., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

Địa điểm: .....[2].....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động vì: [3]

Thay đổi quy mô giường bệnh ☐

Thay đổi cơ cấu tổ chức ☐

Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn ☐

Hồ sơ bao gồm: [4]

1. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức và nhân sự bổ sung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

2. Hồ sơ nhân sự bổ sung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Địa chỉ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
[3] Đánh dấu X vào nội dung đề nghị phù hợp.
[4] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

Địa điểm: .....[2].....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động vì thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật (CMKT) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Hồ sơ bao gồm: [3]

1. Quyết định bãi nhiệm (hoặc chuyển công tác hoặc nghỉ chuẩn bị hưu) người chịu trách nhiệm CMKT trước đây ☐

2. Quyết định bổ nhiệm người chịu trách nhiệm CMKT mới của cấp có thẩm quyền ☐

3. Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm CMKT mới ☐

4. Giấy xác nhận quá trình thực hành hoặc tài liệu chứng minh quá trình thực hành của người chịu trách nhiệm CMKT mới ☐

5. Bản gốc giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp ☐

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Địa chỉ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
[3] Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với những giấy tờ có trong hồ sơ.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày.... tháng... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: .....

Địa điểm: .....[2] .....

Điện thoại:..... Email (nếu có): .....

Giấy phép hoạt động số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp .....

Đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động vì lý do: [3]

- Bị mất ☐
- Bị hư hỏng ☐
- Bị thu hồi theo điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh ☐

Tôi xin gửi kèm theo Đơn này:

- Bản gốc Giấy phép bị hư hỏng (nếu có)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.
[2] Địa chỉ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
[3] Đánh dấu X vào lý do đề nghị cấp lại.

Phụ lục III

MẪU VĂN BẢN KÈM THEO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 02	Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...[1]..., ngày tháng năm 20....

DANH SÁCH
Đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: [2].....

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

XÁC NHẬN CỦA CNQY CẤP ĐẦU MỐI TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [3]
(Ký và ghi rõ họ tên)

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
[3] Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....[1]..., ngày tháng năm 20....

BẢN KÊ KHAI
Cơ sở vật chất, thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:.....

Địa chỉ:.....

I. PHẦN KÊ KHAI VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
3. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện;
4. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
5. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
6. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

a) Xử lý nước thải;

b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;

c) An toàn bức xạ.

7. Hệ thống phụ trợ:

a) Phòng cháy chữa cháy;

b) Khí y tế;

c) Máy phát điện;

d) Thông tin liên lạc.

8. Cơ sở vật chất khác (nếu có).

II. PHẦN KÊ KHAI VỀ THIẾT BỊ Y TẾ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									
.....									

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [2]
(Ký và ghi rõ họ, tên)

[1] Địa danh.

[2] Người đứng đầu cơ sở khám, chữa bệnh.

Phụ lục IV

MÃ KÝ HIỆU PHÔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CÁC ĐẦU MỐI THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ)

Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu	Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu
1	Cục Quân y	QY01	34	Bộ Tư lệnh Lăng	QY34
2	Bệnh viện TƯQĐ 108	QY02	35	Binh đoàn 11	QY35
3	Bệnh viện 175	QY03	36	Binh đoàn 12	QY36
4	Học viện Quân y	QY04	37	Binh đoàn 15	QY37
5	Viện Y học cổ truyền quân đội	QY05	38	Binh đoàn 16	QY38
6	Quân khu 1	QY06	39	Binh đoàn 18	QY39
7	Quân khu 2	QY07	40	Học viện Quốc phòng	QY40
8	Quân khu 3	QY08	41	Học viện Lục quân	QY41
9	Quân khu 4	QY09	42	Học viện Chính trị - Quân sự	QY42
10	Quân khu 5	QY10	43	Học viện Hậu cần	QY43
11	Quân khu 7	QY11	44	Học viện Kỹ thuật quân sự	QY44
12	Quân khu 9	QY12	45	Trường Sỹ quan Lục quân 1	QY45
13	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	QY13	46	Trường Sỹ quan Lục quân 2	QY46
14	Quân đoàn 1	QY14	47	Trường Sỹ quan Chính trị	QY47
15	Quân đoàn 2	QY15	48	Tổng công ty 36	QY48
16	Quân đoàn 3	QY16	49	Tổng công ty Thái Sơn	QY49
17	Quân đoàn 4	QY17	50	Công ty XNKTH Vạn Xuân	QY50
18	Quân chủng Phòng không - Không quân	QY18	51	Viện Thiết kế/Bộ Quốc phòng	QY47
19	Quân chủng Hải quân	QY19	52	Viện Chiến lược Quân sự	QY48
20	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	QY20	53	Viện Lịch sử Quân sự	QY49
21	Bộ Tổng Tham mưu	QY21	54	Cục Khoa học Quân sự	QY50
22	Tổng cục Chính trị	QY22	55	Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	QY55
23	Tổng cục Hậu cần	QY23	56	Cục Đối ngoại	QY56
24	Tổng cục Kỹ thuật	QY24	57	Trung tâm thông tin Khoa học quân sự	QY57
25	Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	QY25	58	Cục Kinh tế	QY58
26	Tổng cục II	QY26	59	Cục Điều tra hình sự	QY59
27	Binh chủng Pháo binh	QY27	60	Cục Thi hành án	QY60
28	Binh chủng Công binh	QY28	61	Thanh tra Bộ Quốc phòng	QY61
29	Binh chủng Thông tin	QY29	62	Tổng công ty Xăng dầu Quân đội	QY62
30	Binh chủng Đặc công	QY30	63	Cục Tài chính	QY63
31	Binh chủng Hoá học	QY31	64	Cục Kế hoạch và Đầu tư	QY64
32	Binh chủng Tăng Thiết giáp	QY32	65	Lữ đoàn 144	QY65
33	Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	QY33	66	Ban Cơ yếu Chính phủ	QY66

Phụ lục V

MẪU QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG, ĐÌNH CHỈ, THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Nghị định số 50/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Quyết định về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 02	Quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 03	Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Mẫu số 04	Quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật
Mẫu số 05	Quyết định đình chỉ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Mẫu số 01

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../QĐ-BQP	……[1]……, *ngày.... tháng... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của ..... [2] .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với đồng chí

Họ và tên: [3].....

Ngày, tháng, năm sinh .....

Giấy chứng minh số[4]:.....

Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Văn bằng chuyên môn: [5] .....

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: .....

Ngày cấp: ...../……. /20... Nơi cấp: .....

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: [6] .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cá nhân có tên tại Điều 1 và ...[7]... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cơ quan đã cấp CCHN (nếu có);
- Lưu:...

BỘ TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

---

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ chức danh người đứng đầu của đơn vị được giao chức năng đầu mối cấp, cấp lại như: Cục trưởng Cục.., Trưởng phòng....

[3] Ghi rõ tên của người được bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn bằng chữ in hoa đậm.

[4] Ghi một trong hai thông tin số chứng minh quân đội hoặc số chứng minh nhân dân (đối với LĐHĐ).

[5] Ghi theo quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh (Không ghi các chức danh học hàm, học vị, chức danh được phong tặng như: giáo sư, tiến sỹ, thầy thuốc ưu tú, anh hùng lao động...).

[6] Ghi cụ thể chuyên khoa bổ sung hoặc thay đổi trong phạm vi hoạt động chuyên môn.

[7] Ghi cụ thể các cá nhân, đơn vị có liên quan (nếu cần).

Mẫu số 02

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BQP	……[4]……, *ngày tháng năm 20*

QUYẾT ĐỊNH
Thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số……[1]….của Ông/Bà……[2]……

Điều 2. Lý do thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:……

Điều 3. Ông/Bà có tên tại Điều 1 không được hành nghề khám bệnh, chữa bệnh kể từ ngày ….tháng….năm ….đến ngày ….tháng….năm …. dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được tiếp tục hành nghề khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. ……[3]……và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 5;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*
- Cơ quan đã cấp CCHN (nếu có);	
- Lưu:…	

[1] Số chứng chỉ hành nghề của người hành nghề.
[2] Họ tên đầy đủ của người hành nghề.
[3] Cơ quan, cá nhân có liên quan.
[4] Địa danh nơi ban hành Quyết định.

Mẫu số 03

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BQP	...[5]....., *ngày tháng năm 20*

QUYẾT ĐỊNH
Thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số.....[1].....của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...[2].....

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

Họ tên:.....[3].....

Số chứng chỉ hành nghề:.....[4].....Cơ quan cấp:.....

Điều 2. Lý do thu hồi Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh:.....

Điều 3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 không được thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ ngày ....tháng....năm ....đến ngày ....tháng....năm .... dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Cục trưởng Cục Quân y và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 5;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*
- Cơ quan đã cấp CCHN (nếu có);	
- Lưu:...	

[1] Số giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[2] Tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[3] Họ tên đầy đủ của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[4] Số chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[5] Địa danh nơi ban hành Quyết định.

Mẫu số 04

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BQP	...[3]....., *ngày tháng năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật đối với Ông/ Bà.....[1].....

Chứng chỉ hành nghề số:.....[2]..... Cơ quan cấp:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn bị đình chỉ:.....

Điều 2. Ông/Bà có tên tại Điều 1 không được hành nghề khám bệnh, chữa bệnh từ ngày ....tháng....năm ....đến ngày ....tháng....năm .... dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được tiếp tục hành nghề khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 3. Ông/Bà có tên tại Điều 1 phải tham gia các khóa đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn về.....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Cục trưởng Cục Quân y và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 5;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*
- Cơ quan đã cấp CCHN (nếu có);	
- Lưu:...	

[1] Họ tên đầy đủ của người hành nghề.
[2] Số chứng chỉ hành nghề của người hành nghề.
[3] Địa danh nơi ban hành Quyết định.

Mẫu số 05

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BQP	...[5]....., *ngày tháng năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Xét đề nghị của .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...[1]

Giấy phép hoạt động số:.....[2]..... Cơ quan cấp:.....

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:

Họ và tên:.....[3].....

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:...[4]...Cơ quan cấp:.....

Phạm vi hoạt động chuyên môn bị đình chỉ:.....

Điều 2. Lý do đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật.....

Điều 3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 không được hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ ngày ....tháng....năm ....đến ngày ....tháng....năm .... dưới bất kỳ hình thức nào và chỉ được tiếp tục hành nghề khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Cục trưởng Cục Quân y và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 5;	*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*
- Cơ quan đã cấp CCHN (nếu có);	
- Lưu:...	

[1] Tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[2] Số giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[3] Họ tên đầy đủ của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[4] Số chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

[5] Địa danh nơi ban hành Quyết định.